

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 18/4/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Cải**.

Ông Lò Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Xuân Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn T**; sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại: Đội 35, Phân trại số B, Trại giam T2, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ) (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh Lò Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 sau đó đến ngày 25/12/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng có hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bản thân anh T là người nghiện ma túy nhiều năm và đã đi chấp

hành án nhiều lần nhưng về vẫn không cai được ma túy, còn thường xuyên đánh đập chị H. Ngày 05/7/2024 anh T lại bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Hiện anh T đang chấp hành án tại: Đ, Phân trại số B, Trại giam T2, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ). Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T có 02 con chung là cháu Lò Thị N; sinh ngày 15/01/1998 và cháu Lò Văn T1; sinh ngày 08/9/2000. Các cháu đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh Lò Văn T biết để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hiện anh T đang chấp hành hình phạt tù trong Trại giam T2, tỉnh Phú Thọ, mặc dù đã được Cán bộ Trại giam tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng bản thân anh T chỉ nhận văn bản mà không có ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T theo nội dung đơn xin ly hôn chị H đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn T. Đây là vụ án về Ly hôn. Anh T hiện nay đang chấp hành án tại: Đ, Phân trại số B, Trại giam T2, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, trước khi bị bắt anh T có địa chỉ tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn đang chấp hành án trong trại giam nên quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 sau đó đến ngày 25/12/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng của anh chị có hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh T là người nghiện ma túy nhiều năm và cũng đi chấp hành án nhiều lần nhưng về vẫn không cai được ma túy, bên cạnh đó còn thường xuyên đánh đập chị H, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Ngày 05/7/2024 anh T lại bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện anh T đang chấp hành án tại: Đ, Phân trại số B, Trại giam T2, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. HĐXX thấy rằng bản thân anh T đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Thiên L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[2.2] Xét về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Lò Thị N; sinh ngày 15/01/1998 và cháu Lò Văn T1; sinh ngày 08/9/2000. Các cháu đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, có gia đình riêng. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H khai không có.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị H là đồng bào dân tộc thiểu số gia đình chị H thuộc hộ nghèo tại địa phương, chị H có đơn xin miễn án phí. Vì vậy HĐXX chấp nhận miễn án phí DSST cho chị Lò Thị H.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và đã có gia đình riêng. HĐXX không xem xét.

3. Về chia tài sản chung; Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Miễn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lò Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2025).

Anh Lò Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDHĐB;
- UBND xã Thanh Yên, HĐB, tỉnh DB (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu VP;
- Tòa án ND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

